

Lễ hội nghinh Ông của cộng đồng ngư dân An Thủy (huyện Ba Tri - tỉnh Bến Tre)

- **Dương Hoàng Lộc**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Bài viết giới thiệu diễn trình cũng như phân tích, tìm hiểu giá trị, đặc trưng của lễ hội nghinh Ông của ngư dân ở An Thủy (huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre). Làm cơ sở cho nghiên cứu lý thuyết chức năng và cấu trúc cũng như phương pháp điền dã dân tộc học của ngành

Nhân học. Từ đó cho thấy, lễ hội nghinh Ông của ngư dân ở đây thể hiện nguyện vọng cầu mong sự phù hộ độ trì của thần Nam Hải, có tính kết nối cộng đồng chặt chẽ, đồng thời còn cho thấy sự trao truyền văn hóa cho thế hệ sau.

Từ khóa: Lễ hội nghinh Ông, tín ngưỡng, ngư dân

Dẫn nhập

An Thủy là một xã ven biển của huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Đồng thời, đây còn là một cộng đồng ngư dân có quá trình hình thành và phát triển hơn một trăm năm. Hiện tại, ngư dân An Thủy còn bảo tồn nhiều sinh hoạt văn hóa truyền thống. Lễ hội nghinh Ông của người dân ở đây là nét văn hóa truyền thống mang tính tiêu biểu của cộng đồng, rất có ý nghĩa và phản ánh nhiều khía cạnh đời sống của ngư dân. Vì vậy, tìm hiểu lễ hội này cũng là dịp để hiểu hơn về con người và văn hóa của miền biển Bến Tre.

1. Vài nét về tục thờ Cá Ông của cộng đồng ngư dân An Thủy

Là một cộng đồng ngư dân ven biển nằm kề cửa sông Hàm Luông, nhiều thế hệ cư dân An Thủy đã bám biển khơi để mưu sinh cuộc sống hằng ngày. Những nỗi lo toan, bất trắc và hiểm nguy từ biển cả bao la kèm với bão tố, mưa giông bất chợt đã khiến họ phải có một chỗ dựa tinh thần mỗi khi giông bão ra khơi. Vì thế, Nam Hải Tướng quân mà dân gian nơi đây gọi là Cá Ông, Ông Nam Hải,... là một vị thần có ảnh hưởng quan trọng trong tín ngưỡng của họ. Để lí giải điều này, chúng tôi sử dụng lý

thuyết chức năng của ngành Nhân học. Malinowski (1884-1942), đại diện tiêu biểu cho trường phái chức năng luận theo khuynh hướng tâm lí, cho rằng thực hành tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là ma thuật, có chức năng tâm lí quan trọng đối với bất kì cá nhân trong việc cân bằng, thỏa mãn nhu cầu tinh thần của họ trong điều kiện bất trắc có thể xảy ra: “*Vấn đề quan trọng nhất là ở chỗ đối với việc đánh bắt cá ở phá, khi con người hoàn toàn dựa vào kiến thức và kỹ năng của mình, ma thuật không tồn tại, trong khi đối với việc đánh bắt cá ngoài khơi, đầy nguy hiểm và bất trắc, người ta sử dụng một hệ thống nghi lễ ma thuật với phạm vi rộng lớn để đảm bảo an toàn và kết quả cao*”¹. Vì thế, việc thờ cúng cá Ông của ngư dân cũng không nằm ngoài lệ điều này. Lễ hội nghinh Ông của cộng đồng ngư dân ở xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre là dịp người dân bày tỏ lòng thành kính của mình đến Cá Ông-Nam Hải Tướng quân. Theo Nguyễn Duy Oanh, trong *Tỉnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945)*, cho biết: “*Ở quận Ba Tri, dân chài lưới có lập cái miếu thờ Cá Ông tại vùng*

¹ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2006), Những vấn đề Nhân học tôn giáo, Tạp chí Xưa và Nay- NXB. Đà Nẵng, tr. 159.

Bãi Ngao. Mỗi khi ra khơi, họ thường cúng vái. Nhiều lần họ được Cá Ông giúp đỡ trong lúc biển động mạnh, ghe đánh cá của họ suýt bị chìm. Họ cầu cứu Cá Ông thì ít phút sau Cá Ông hiện đến. Cá Ông kê lưng đỡ thuyền họ lướt qua sóng gió hãi hùng...”². Các cụ cao niên cho biết, Lãng Ông An Thủy được ông Lưu Hữu Phú – ông tổ của kiến họ Lưu tại đây thành lập. Hiện nay, dòng họ này đã truyền đến đời thứ bảy. Vì vậy, có khả năng làng này được thành lập cách đây chừng 150 năm và là làng ông khá xưa ở vùng ven biển Bến Tre. Ngoài ra, Nguyễn Duy Oanh còn thuật lại chi tiết như sau: “Dân chài vùng Bãi Ngao (Ba Tri) cũng thuật rằng có lần thuyền của vua Gia Long đến đây gặp sóng to gió lớn và cũng được Cá Ông hộ tống đến Bãi Ngao”³. Đây là truyền thuyết dân gian khá phổ biến ở vùng ven biển Nam bộ. Ở Nam bộ còn lưu truyền nhiều câu chuyện ly kỳ liên quan đến Nguyễn Ánh, đặc biệt khi ông đối mặt với những hoàn cảnh khó khăn, hiểm nghèo.

Sau tết nguyên đán hằng năm, ngư dân An Thủy bắt đầu chuẩn bị cho lễ hội nghinh Ông. Lễ hội này diễn ra vào ba ngày 16, 17 và 18 tháng giêng âm lịch, trong đó ngày 17 tháng giêng là ngày chánh lễ. Trước đó, Ban Khánh tiết tổ chức hội họp nhiều lần để phân công nhiệm vụ, phối hợp công việc và được cộng đồng hưởng ứng đóng góp. Thời điểm tổ chức lễ hội này xuất phát từ nguyên nhân đặc biệt. Vốn trước đây, cụ thể là trước năm 1975, ngư dân An Thủy làm nghề đóng đáy và đánh bắt từ phía cửa sông Hàm Luông trở vào. Khi đó, họ chưa có ghe tàu đánh bắt xa bờ cũng như các phương tiện đánh bắt hiện đại. Cho nên, hoạt động đánh bắt của ngư dân ở đây phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện tự nhiên, nhất là theo hướng gió từng mùa. Theo kinh nghiệm tích lũy của ngư dân, hằng năm có bốn mùa

gió hoạt động trên biển ở địa phương, đó là gió Nồm (hướng Đông- Nam) diễn ra từ khoảng tháng hai đến tháng tư âm lịch, gió Nam (hướng Nam) hoạt động từ khoảng tháng năm đến tháng tám âm lịch, gió Bắc (hướng Bắc) thổi trong vòng tháng chín âm lịch và cuối cùng là gió Chướng (hướng Đông-Bắc) thổi từ độ tháng mười cho đến tháng hai là chấm dứt. Ngày trước, vào mùa gió Bắc và gió Chướng, ngư dân ngừng hẳn các hoạt động đánh bắt vì không thể vươn buồm ra khơi do mùa gió không thuận lợi. Nhằm tận dụng thời gian ngư nhân khá dài, họ phải chuyển sang nghề trồng trọt, chăn nuôi để có thêm nguồn thu nhập nhằm trang trải cuộc sống. Như vậy, ngư dân An Thủy đã chọn thời điểm tổ chức đúng ngay vào lúc cuối mùa gió Chướng và chuẩn bị bắt tay bước vào một mùa đi biển mới. Có thể nói rằng, đây là một minh chứng về sự ảnh hưởng của điều kiện sinh thái đến sinh hoạt văn hóa của ngư dân ven biển Bến Tre. Người dân địa phương đã nhận thức được đặc trưng của sinh thái tự nhiên nơi đây, nhất là biết cách thích ứng, lựa chọn các hoạt động sinh sống của mình cho phù hợp với nơi mà họ đã trải qua quá trình khẩn hoang, lập ấp khai cơ. Mặt khác, mục đích của lễ hội nghinh Ông ở An Thủy là dịp để ngư dân cầu nguyện thần Nam Hải và chư thần linh bộ hạ phù hộ độ trì cho họ có cuộc sống sung túc, cho một mùa cá nặng đầy khoang và hiển linh giúp đỡ mỗi khi sóng to gió lớn.

2. Diễn trình lễ hội

Diễn trình lễ hội nghinh Ông ở An Thủy có trình tự như sau: Ngày 15, ban Khánh tiết họp mặt để chuẩn bị, kiểm tra công việc của từng thành viên. Ngày 16 tháng giêng cử hành nghi thức tế Chiến sĩ trận vong, nghi tế Tiền Hiền-Hậu Hiền, nghi Nghinh Ông, nghi Tĩnh sanh và nghi Xây châu Đại bội. Ngày hôm sau (17 tháng giêng), làng tổ chức nghi Tĩnh sanh và Chánh tế, riêng nghi Đưa khách được tổ chức vào giữa khuya sau khi kết thúc nghi Chánh tế. Ở đây, mỗi nghi lễ có một chức năng và ý

² Nguyễn Duy Oanh (1971), *Tỉnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945)*, Sài Gòn, Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa xuất bản, tr. 355-356.

³ Nguyễn Duy Oanh (1971), *Tỉnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945)*, Sài Gòn, Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa xuất bản, tr. 356.

nghĩa khác nhau, góp phần tạo nên tính đa dạng cho lễ hội. Các nghi lễ này diễn ra cụ thể như sau:

- Nghi tế Chiến sĩ trận vong: Mở đầu lễ hội nghinh Ông An Thủy là nghi thức tế Chiến sĩ trận vong. Nghi lễ này được tổ chức trang trọng, thành kính tại Đền thờ liệt sĩ xã An Thủy nằm kề làng. Bên cạnh sự có mặt của đại diện chính quyền địa phương, Ban Khánh tiết làng mang nhiều lễ vật, thức ăn và tụ hội đầy đủ để tổ chức. Theo các cụ cao niên cho biết: Bởi vì có những người vì nước xả thân, vì dân quên mình cho đất nước bình yên thì mới có công cuộc mở mang, phát triển của các bậc tiền nhân. Do vậy, nghi tế Chiến sĩ trận vong phải thực hiện trước tiên. Phải chăng vùng đất này nói riêng và Bến Tre nói chung là nơi mà chiến tranh tàn phá ác liệt qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, Mĩ cho nên dấu ấn lịch sử đã ảnh hưởng khá sâu sắc đến đời sống tinh thần của cư dân ở đây? Vì vậy, điều này đã làm cho nội dung của lễ hội mang đậm yếu tố lịch sử, thể hiện lòng ngưỡng vọng tri ân với các anh hùng liệt sĩ vì quốc vong thân. Đặc biệt, ngoài những lễ vật được chuẩn bị như: Nhang đèn, trà, trái cây, thức ăn, vàng mã,... còn có bài văn tế được đọc kính cẩn mang nội dung tha thiết nhưng không kém phần hào hùng:

*“Nơi trận địa từ đây vắng mặt
Lễ chiêu hồn nghĩ lại đến chiến công
Cầu vong linh phối hưởng tất lòng
Sớm siêu hưởng về nơi cõi thọ”*

- Nghi Tế Tiền hiền-Hậu hiền: Ngay sau khi kết thúc nghi tế Chiến sĩ trận vong là nghi thức tế Tiền hiền-Hậu hiền hay còn có cách gọi khác là nghi Tiền vãng. Theo quan niệm của người dân địa phương, Tiền hiền là những người có công khai khẩn, tụ dân lập nghiệp và Hậu hiền là các vị đã giúp dân mở mang cơ nghiệp như đắp đường, xây cầu, phát triển nghề nghiệp,... Vì vậy, nghi lễ này biểu hiện được đạo lí uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta. Ngoài ra, việc tổ chức nghi này sau nghi thức tế các vị anh hùng liệt sĩ cho thấy cộng đồng ngư dân tại đây trước tiên hướng về các anh linh liệt

sĩ đã bỏ mình cho đất nước, sau mới là tưởng nhớ công đức của tiền nhân có đóng góp cho quê hương. Ban Khánh tiết Lăng Ông An Thủy tổ chức nghi này tại gian nhà hậu điện của lăng-nơi đặt ban thờ Tiền hiền-Hậu hiền. Khi làm lễ, ông Hương văn đọc văn tế có nội dung ca ngợi công đức và bày tỏ lòng ngưỡng vọng đến các vị Tiền hiền-Hậu hiền. Lễ vật khá đa dạng, ngoài hương hoa, bánh trái, vàng mã,... còn có heo quay, thức ăn được bày ra. Đặc biệt, chúng tôi nhận thấy có 12 tô thịt trên ban thờ này. Sau khi tìm hiểu thì được biết nó dành để cúng cho 12 vị hương chức của làng ngày trước. Qua khảo sát bài văn tế, các vị hương chức của làng An Thủy xưa là: Đại cả, hương cả, hương chủ, hương sư, hương trưởng, hương chánh, hương giáo, thủ bộ, hương quân, hương hào, hương thân, chánh bộ. Do vậy, thông qua nghi lễ này, đặc biệt là biểu tượng trên, đã cho biết phần nào về bộ máy quản lí làng xã của địa phương trước đây.

- Nghi Nghinh Ông: Nghi thức này được tổ chức tại gian chánh điện của Lăng Ông An Thủy. Nghi thức này diễn ra trang nghiêm, tổ chức chu đáo và có học trò lễ cùng múa lân rộn rã. Toàn thể chức sắc trong ban khánh tiết tề tựu đông đủ cùng đông đảo người dân. Ngoài lễ vật thông thường, một số ngư dân còn mang heo quay đến cúng để tạ ơn Thần Nam Hải đã phù hộ họ một mùa cá đầy khoang, đánh bắt được thuận lợi. Đây là lúc họ cung thỉnh Nam Hải Tướng Quân cùng chư thần linh bộ hạ về dự lễ với dân làng. Ông chánh bái trân trọng dâng hương cầu nguyện với sự thành kính, hai bên là hai hàng chức sắc quì theo. Được biết, trước năm 1975, Lăng Ông An Thủy tổ chức nghi thức này khác hiện tại. Họ tổ chức nhiều ghe thuyền đi theo con rạch Ngao Châu ra đến cửa Hàm Luông để nghinh đón Cá Ông rất trọng thể. Thế nhưng, ngày trước vùng cửa sông Hàm Luông là nơi giao tranh ác liệt nên dần dần ngư dân không dám tổ chức nghi thức này ở ngoài khơi mà chuyển sang việc cúng đón Thần tại làng cho đến nay.

• Nghi Tĩnh sanh: Chừng 3 giờ chiều cùng ngày, Ban Khánh tiết Lăng Ông An Thủy thực hiện nghi tĩnh sanh. Thực chất đây là hình thức hiến tế vật cho thần linh. Họ chuẩn bị một con heo trắng thuộc loại to, không bệnh tật và sạch sẽ bỏ vào một cái lồng gỗ lớn. Người ta mang heo vào chánh điện. Ông chánh bái thấp một ngọn đèn nhằm kiểm tra con vật tế thật kĩ lưỡng. Họ lấy một ít lông, huyết đem trình lên bàn thờ rồi mang ra phía ngoài chôn xuống đất và gọi đó là ế ma huyết. Sau đó, con heo được mang ra phía sau làm thịt. Cuối cùng, nguyên con heo được mang lên để trước bàn thờ Thần nơi chánh điện. Theo sách Đĩnh Nam bộ xưa và nay cho biết: *“Thực ra việc dùng huyết là lông chỉ nhằm chứng minh con vật tế là tinh tuyền (không lai tạp) và còn sống chứ không phải là con vật đã chết (vì bệnh hay bị giết đã lâu) đã uơn thối mất phẩm chất”*⁴. Sau khi cúng, heo được xẻ thịt để chia phần cho các vị chức sắc và dùng để nấu thức ăn đãi khách. Nghi tĩnh sanh ngày hôm sau cũng tương tự như thế.

• Nghi Xây châu đại bội: Đến tối ngày 16 âm lịch, toàn thể ban khánh tiết cùng ngư dân tế tự ở khu vực gian nhà võ ca để chuẩn bị nghi thức Xây châu đại bội. Ở phía trong võ ca, đoàn hát bội đã chuẩn bị cho buổi trình diễn. Đầu tiên, ông chánh bái làm lễ ở bàn thờ Thần và đánh ba hồi liên tục vào cái trống đã được bịt vải đỏ trước đó ở phía trước sân khấu. Cử hành nghi lễ xây châu theo hình thức nào cũng có ý nghĩa là cầu an, cầu quốc thái dân an. Tuy nhiên, ý nghĩa của lễ này bắt nguồn từ quan niệm dịch lý của Nho gia: Thuận đạo trời, an đạo đất và hòa lòng người⁵. Xây châu xong là đến đại bội. Đoàn hát bội cử người trình diễn 6 lễ chính: Điềm hương, Xang Nhật Nguyệt, Tam Tài (Phước-Lộc-Thọ), Tứ Thiên vương, Đứng cái, Bát tiên hiến thọ, Gia quan tấn tước. Nếu việc Xây châu thể hiện sự khai mở thái cực thì Đại bội cho thấy tiến trình

chuyển hóa theo triết lý phương Đông từ thái cực đến lưỡng nghi, tứ tượng, tam tài, tứ tượng và bát quái. Ở khu vực võ ca, người ngồi xem chật ních. Cuối cùng, đại diện ban khánh tiết nhận 4 câu liễn có nội dung chúc tụng may mắn, tốt lành từ Ông Địa – người biểu diễn lễ Gia quan tấn tước cuối cùng. Sau khi kết thúc nghi này là mở màn tuồng hát bội đầu tiên. Được biết, hằng năm, Lăng Ông An Thủy mời đoàn hát bội về diễn 3 tuồng hát trước là dâng lên cho chư vị thần linh thưởng thứ còn sau mới là giúp vui cho cộng đồng. Điều này cho thấy tinh thần yêu mến nghệ thuật truyền thống dân tộc cũng như cho thấy đời sống kinh tế khá giả, việc đóng góp kinh phí của người dân địa phương. Qua tìm hiểu, các tuồng hát phải thể hiện được lòng trung hiếu, tiết nghĩa như: Quan Công phò nhị tẩu, Phụng nghi đình, San hậu, Bao Công xử án Quách Hòe,... Trưa và tối ngày 17 âm lịch, đoàn hát bội tiếp tục diễn hai vở tuồng nữa.

• Nghi Chánh tế: Vào đêm ngày 17, sau khi kết thúc tuồng hát bội cuối cùng và diễn viên thực hiện xong việc tôn vương là nghi thức Chánh tế bắt đầu. Có thể nói rằng, đây là nghi lễ quan trọng và thiêng liêng nhất của lễ hội này. Trước đó, những người phụ trách đã bày lễ vật, thức ăn, hoa quả,... lên tất cả các ban thờ trong lăng. Khi có tiếng trống và mõ đánh dồn dập, toàn bộ hương chức mặc lễ phục tế tự hai bên chánh điện, quì giữa là các vị Chánh bái, Phó bái và hai vị Bồi bái hai bên. Sau ba tuần dâng trà, rượu, đặc biệt có học trò lễ và đào thài cùng tham gia, vị hương văn Lăng Ông An Thủy tiến hành đọc văn chánh tế viết trên giấy đỏ. Nội dung của bài văn này gồm ba phần chính: Phần đầu là thứ tự, tên họ, chức vụ của các vị chức sắc, phần kế là danh hiệu của các vị thần linh, còn phần cuối cùng là lời văn được phiên âm Hán-Việt. Nội dung của lời văn nhằm ca ngợi uy đức, tài năng của Nam Hải Tướng quân và sự mong cầu của cộng đồng được phù hộ an lạc, may mắn, sung túc. Lễ chánh tế kết thúc vào lúc giữa khuya.

⁴ Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, (1999) *Đĩnh Nam bộ xưa và nay*, Đồng Nai, NXB. Đồng Nai, tr. 173.

⁵ Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, (1999) *Đĩnh Nam bộ xưa và nay*, Đồng Nai, NXB. Đồng Nai, tr. 222.

- Nghi Đưa khách: Đây là nghi lễ cuối cùng trong tiến trình lễ hội ở đây. Khi vừa kết thúc nghi chánh tế, Ban Khánh tiết Lăng Ông An Thủy đã bày biện hương án ở phía trước lăng. Thực chất đây là nghi lễ mang tính Đạo giáo. Tên gọi đúng của nghi lễ này là Tổng ôn, mục đích chính là tổng tiễn đi ôn dịch, xui rủi, bệnh tật và tai họa để cho dân làng bình an. Lễ vật cúng ngoài hoa quả, thức ăn còn có vàng mã, củi, gạo, muối,... để cho chư thần, âm hồn ma quỷ mang đi sau khi về dự lễ với dân làng. Trong đêm khuya vắng lặng, sau ba hồi trống mõ, các vị chức sắc quì dâng hương và cầu nguyện. Ông Hương văn đọc Văn Tổng ôn để cầu mong Thần Ôn, Ngũ phương thần, Ngũ Đâu Quì Vương, Ngũ phương quì, chư vị tinh binh cô hồn,... về phối hưởng lễ vật. Được biết, độ chừng năm mươi năm về trước, người ta tổ chức tổng ôn bằng làm bè chuối thả ở con rạch phía trước để trôi ra sông ra biển, trên đó có lễ vật.

3. Một vài nhận xét

Qua việc tìm hiểu tiến trình của Lễ hội Nghinh Ông An Thủy, chúng tôi nhận thấy lễ hội này có một số đặc trưng cơ bản như sau:

Thứ nhất, lễ hội này mang tính cộng đồng rõ nét, ở đây chính là cộng đồng ngư nghiệp ven biển. Điều này được thể hiện thông qua việc phần lớn ghe đánh bắt đang ra khơi trở về có mặt trong những ngày diễn ra lễ hội. Một số ghe còn chờ qua lễ cúng mới xuất hành đánh bắt năm mới. Ngoài việc tự cúng bái trên ghe, ngư dân còn mang khá nhiều lễ vật đến tạ lễ thần linh. Họ còn đóng góp thêm tiền bạc cho việc tổ chức lễ hội được chu đáo, tươm tất. Bên cạnh đó, ngoài người dân địa phương cũng đến cầu nguyện ở Lăng Ông An Thủy, còn có khá nhiều người tham dự từ các địa phương khác, nhất là một số ngư dân từ địa phương khác đến viếng. Họ là bạn bè của ngư dân địa phương được thông báo về trước là dự lễ sau là chung vui. Đây là tinh thần “*Tứ hải giai huynh đệ*” của người dân vùng biển Bến Tre. Tính cộng đồng còn được thể hiện ở việc công khai tài chính đóng góp của người dân sau khi lễ hội kết

thúc. Ngoài ra, khi xem biểu diễn hát bội, nếu diễn viên diễn không đạt, sai nội dung, đoàn hát có nhiều khuyết điểm thì sẽ nhận được sự phê bình của người xem. Điều này làm cơ sở để năm sau ban khánh tiết có tiếp tục mời diễn hay không.

Thứ hai, lễ hội thường có sự kết hợp giữa hai yếu tố thiêng liêng và trần tục. Lễ hội Nghinh Ông của ngư dân xã An Thủy cũng không ngoại lệ. Nếu các nghi lễ phần lớn được diễn ra trong không gian chánh điện, hậu điện với các qui định chặt chẽ, thành phần tham dự được lựa chọn, không khí trang nghiêm thì ở phía ngoài cộng đồng có nhiều hoạt động rất đời thường, vui vẻ, thoải mái. Ở một số gia đình, người ta tổ chức tiệc rượu đãi bạn bè. Về đêm, con đường phía ngoài Lăng Ông An Thủy chật ních, người ta buôn bán đủ thứ. Những người thích đàn ca tài tử thì tụ họp lại để cất lời ca tiếng hát, tâm tình bên nhau. Bên trong võ ca, nhiều người ngồi xem hát bội say sưa, ái ô hi nô theo từng nhân vật, từng hồi diễn. Đặc biệt, ai đến cúng bái đều được giữ lại dùng bữa cơm, uống li rượu thân mật. Đây là dịp để mọi người gặp nhau, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp với nhau. Qua quan sát, trên bàn ăn có một số món đặc trưng của vùng biển như: Cá đuối xào nghệ, cá tái giấm, mắm tôm trộn với đu đủ, tép luộc,... Âm thực còn là cách để biểu hiện đặc trưng văn hóa của địa phương.

Thứ ba, Lễ hội nghinh Ông An Thủy có một số nét khác biệt với một số địa phương khác, góp phần tạo nên tính đa dạng của dạng lễ hội này ở vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long. Đầu tiên, lễ hội ở đây không có tổ chức ra khơi nghinh Thần Nam Hải như một số nơi khác: Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang), Bình Thắng (huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre), Mỹ Long (huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh), Trần Đề (huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng), Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau),... Như đã giải thích, vì lí do chiến tranh trước đây mà ngư dân không tổ chức nghinh ở cửa sông Hàm Luông. Mặt khác, trong lễ hội nghinh Ông ở Bình Thắng và Vàm Láng có nghi thức mời

các nhà sư về tụng kinh cầu an cho cộng đồng. Điều này thể hiện được sự thâm nhập của Phật giáo vào các lễ hội này, còn ở đây thì không.

4. Lời kết

Tóm lại, lễ hội nghinh Ông của ngư dân An Thủy là nét văn hóa tiêu biểu của cộng đồng, được bảo tồn và lưu giữ nhiều giá trị riêng, độc đáo qua thời gian. Ngoài ra, đây còn là một bức tranh phản xạ nhiều yếu tố lịch sử, văn hóa, xã hội và tự nhiên của người dân địa phương. Giá trị nổi bật nhất của

lễ hội là ở tấm lòng tri ân với tiền nhân, với những người đã hi sinh cho quê hương đất nước, khát vọng về cuộc sống sung túc, no đủ và tinh thần gắn kết cộng đồng chặt chẽ, sự thích ứng với môi trường sinh thái vùng ven biển. Thiết nghĩ, trong thời gian tới, Ban Khánh tiết Lăng Ông An Thủy và chính quyền địa phương cần có kế hoạch tổ chức lại nghi thức ra khơi nghinh Ông để lễ hội ở đây tung bùng hơn, phù hợp với truyền thống và cũng là dịp để quảng bá văn hóa địa phương cho bạn bè gần xa.

The whale worshipping festival in the An Thủy fishing community (Ba Tri district - Ben Tre province)

- **Duong Hoang Loc**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

The paper introduces, analyzes as well as finds out values and typical features of the whale worshipping festival from An Thuy fishing community (in Ba Tri district, Ben Tre Province). The basis of research used to complete the paper are theories of functionalism and structuralism combining with field study methods belonging to

the ethnology and anthropology. My research demonstrates the whale worshipping festival organized by the fishing community living here which reflects the local people's praying the Southern Ocean God who will save and support them. The festival shows the community connection and cultural transformation for following generations.

Keywords: *Whale Worshipping Festival, beliefs, fishing communities*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Dương Hoàng Lộc, Diện mạo văn học dân gian của cộng đồng ngư dân vùng ven biển Bến Tre, Tạp chí Khoa học Văn hóa và Du lịch, số 10 (64).
- [2]. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Những vấn đề Nhân học tôn giáo*, Tạp chí Xưa và Nay-NXB. Đà Nẵng, 2006.

- [3]. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Đình Nam bộ xưa và nay, Đồng Nai, NXB. Đồng Nai, 1999.
- [4]. Ngô Đức Thịnh-Frank Proschan, *Folklore- một số thuật ngữ đương đại*, Hà Nội, NXB.Khoa học Xã hội, 2005.
- [5]. Ngô Đức Thịnh (chủ biên), Văn hóa thờ Nữ Thần-Mẫu ở Việt Nam và Châu Á bản sắc và giá trị, Hà Hội, Nxb. Thế Giới, 2013.
- [6]. Nguyễn Duy Oanh, Tinh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945), Sài Gòn, Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa xuất bản, 1971.